

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-PT

Ngày: 19-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân.

Các Thẩm phán: Ông Triệu Quốc Hiếu;
Bà Nguyễn Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Nguyệt - Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 146/2019/TLPT-HS, ngày 10 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Phạm Thị M, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo kháng cáo:

Phạm Thị M, sinh năm 1966, tại huyện C, tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K (chết) và bà Thái Thị T (chết); chồng Nguyễn Văn M; con có 02 người lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: không; tiền sự: có 04 tiền sự:

- Ngày 17/01/2018, Công an xã T, huyện V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ, về hành vi đánh bạc, chưa chấp hành nộp phạt.

- Ngày 16/3/2018, Công an xã T, huyện V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi đánh bạc, chưa chấp hành nộp phạt.

- Ngày 22/10/2018, Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi đánh bạc, chưa chấp hành nộp phạt.

- Ngày 23/01/2019, Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi đánh bạc, chưa chấp hành nộp phạt.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng khác Tòa án cấp phúc thẩm không triệu

tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 02/8/2019, Phạm Thị M trên đường đi chợ về gặp bà Phan Thị T, M rủ bà T đến nhà ông Nguyễn Văn A, ngụ ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long để chơi đánh bài thắng thua bằng tiền, thì bà T đồng ý cùng đến nhà ông A. Đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, Phạm Thị M và bà T đến nhà ông A. Khi vào nhà, M nhìn thấy trong nhà ông A có mặt những người gồm: ông Nguyễn Văn A và vợ là bà Lê Thị Đ, Nguyễn Văn X và vợ Nguyễn Kim B, Bùi Hữu L, Lê Thanh T.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, thì ông A nói thôi bây giờ đánh nhỏ nhỏ chơi. Hiểu ý ông A rủ chơi đánh bài thắng thua bằng tiền, nên ông L, ông X và M đồng ý. Do mang theo ít tiền sợ không đủ dùng đặt cược, nên M rủ Nguyễn Văn N cùng hùn chơi một tụ, thì N đồng ý. Hình thức chơi là bài Ẩn Độ, tham gia chơi gồm các đối tượng: X 01 tụ và thủ cái, A 01 tụ, Lộc 01 tụ, M với N hùn chơi 01 tụ. Các tụ chỉ ăn thua với tụ cái, số tiền đặt cược của mỗi tụ trong một bàn cao nhất 100.000đ và thấp nhất là 20.000đ. Khi các đối tượng đang đánh bài thắng thua bằng tiền, thì vợ của L là Võ Thị Hồng D đến kêu Lộc về, nhưng Lộc không về nên ngồi lại xem. Những người còn lại gồm Đ, B và T ở ngoài xem không tham gia chơi bài. Trong lúc chơi bài, X có nhờ T bắt bài binh giúp. T có bắt bài và binh giúp cho X 02 bàn, trong đó 01 bàn bài tụ X thắng cược 03 tụ được số tiền 300.000 đồng, bàn bài thứ 02 tụ X thua 03 tụ số tiền 300.000đ, việc giao nhận tiền do X trực tiếp thực hiện. T không tham gia đặt cược hay được X cho tiền. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, thì bị Công an xã T vào nhà bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: tiền trên chiếu bạc là 900.000đ, 01 bộ bài tây gồm 52 lá; kiểm tra người các đối tượng X, N và T tạm giữ tổng số tiền 11.635.000đ; 03 điện thoại di động; kiểm tra khu vực xung quanh tạm giữ 03 xe mô tô gồm các biển số: 64D1 - 114.17, 64V1- 6696, 64D1 - 087.75. Công an xã T tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm rõ hành vi đánh bài thắng thua bằng tiền của các đối tượng.

Ngày 12/8/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện V ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Thị M về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Các đối tượng tham gia đánh bạc gồm: Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn X, Bùi Hữu L, Nguyễn Văn N, Lê Thanh T không đủ yếu tố cấu thành của tội đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V đề nghị chuyển hồ sơ cùng phương tiện xe mô tô, điện thoại di động và số tiền tạm giữ của các đối tượng đến

Công an xã T là nơi phát hiện vi phạm của các đối tượng đề nghị tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 39/2019/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; Điều 38; các điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị M phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị M 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/10/2019 bị cáo Phạm Thị M có đơn kháng cáo nội dung: xin cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: bị cáo tham gia đánh bài ăn thua bằng tiền, dù số tiền dưới 5.000.000 đồng, nhưng do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhiều lần cũng về hành vi đánh bạc, nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là không oan, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, bị cáo có nhân thân xấu; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và buộc bị cáo nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Bị cáo trình bày: do bị cáo nghĩ đánh bài ăn thua nhỏ chỉ bị xử lý hành chính. Bị cáo đã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin hưởng án treo vì hoàn cảnh khó khăn.

Bị cáo nói lời sau cùng: gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đã biết tội và hứa sẽ không còn đánh bạc nữa. Do đó xin cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo để làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Thị M khai nhận vào khoảng 21 giờ ngày 02/8/2019, Phạm Thị M đã có hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài thắng thua bằng tiền cùng với A, X, L, N và T tại nhà của ông A ngụ ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Xét lời khai nhận của bị cáo M đã phù hợp với lời khai của những tham gia đánh bạc, vật chứng thu được, cùng những chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Mặc dù, số tiền đánh bạc của bị cáo dưới 5.000.000 đồng, nhưng do

trước đó, bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính cũng về hành vi đánh bạc. Do đó, đã đủ cơ sở khách quan để xác định việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Phạm Thị M phạm vào tội: đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm nền trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội. Bị cáo đánh bài binh 06 lá hình thức thắng thua bằng tiền, thu lợi bất chính cho bản thân, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội. Vì vậy, đối với bị cáo cũng cần phải xử lý đúng mức, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm

[3] Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ như: bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo các điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, có ý nghĩa làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có quá trình nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính cũng về hành vi đánh bạc nhiều lần, bị cáo thuộc thành phần khó giáo dục, cải tạo dưới sự giám sát của Chính quyền địa phương, mà cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt, nhằm giáo dục riêng bị cáo trở thành công dân hữu ích và phòng ngừa chung trong xã hội, có như vậy mới đáp ứng được công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù, trong khi cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 06 tháng tù là mức đầu của khung hình phạt. Xét thấy Quyết định của bản án sơ thẩm về mức hình phạt là có căn cứ pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm do bị cáo thực hiện. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo.

[4] Xét lời đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 321; Điều 38; các điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thị M và giữ nguyên hình phạt bản án sơ thẩm số 39/2019/HS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị M 06** (sáu) tháng tù, về tội “đánh bạc”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành hình phạt hoặc từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt.

Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thị M nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- TAND + VKSND HV: 02;
- CQTHADS HV: 01;
- CQTHAHS HV: 01;
- Trại giam: 01; BC: 01;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01,
- UBND xã T: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thành Tân